CÔNG TY CỔ PHẦN
SAVIMEX
194 Nguyễn Công Trứ - Quận 1-TP.HCM
Điện thoại: 38.292.806 – Fax: 38.299.642

Số:...0025...../2018/SAV/CBTT/CV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP.Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 05 năm 2018

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HCM

Công ty: Cổ Phần Hợp Tác Kinh Tế và Xuất Nhập Khẩu Savimex.

Trụ sở chính: 194 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 62.50.88.57 Fax (08) 37.17.99.34

Người thực hiện công bố thông tin: Văn Anh Tuấn – Phòng Kế hoạch

Địa chỉ: 194 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 62.50.88.57 Fax (08) 37.17.99.34

Loại thông tin công bố: ☒ 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☐ Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Quy chế quản trị nội bộ

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
CÔNG BỐ THÔNG TIN

CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC KINH TẾ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU SAVIMEX – QUẬN 1 - T.P HỒ CHÍ MINH

VĂN ANH TUẤN

Nơi nhận:
- Như trên,
- Lưu Văn thư & Cbtt

CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC KINH TẾ & XUẤT NHẬP KHẨU

SAVIMEX

QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ

TRỤ SỞ: 194 NGUYỄN CÔNG TRỨ, P. NGUYỄN THÁI BÌNH, QUẬN 1, TP HỒ CHÍ MINH
VĂN PHÒNG: 162 HT 17, P. HIỆP THÀNH, QUẬN 12, TP. HCM ĐIỆN THOẠI: 84.62.50.88.57
FAX: 84.37.17.99.34 EMAIL: info@savimex.com WEBSITE: www.savimex.com

QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Cơ sở thiết lập, ý nghĩa, đối tượng và phạm vi điều chỉnh

1.1. Quy chế quản trị nội bộ của Công ty Cổ phần Hợp tác kinh tế và Xuất nhập khẩu Savimex (gọi tắt là "Công Ty") được xây dựng trên cơ sở tham chiếu Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và thông lệ quốc tế về quản trị công ty phù hợp với điều kiện của Việt Nam nhằm bảo đảm sự phát triển bền vững của thị trường chứng khoán và góp phần làm lành mạnh hóa nền kinh tế. ("Quy chế").

1.2. Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và cán bộ quản lý của Công ty.

1.3. Quy chế này cũng là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị công ty

1.4. Đối tượng điều chỉnh:

a. Cổ đông;

b. Thành viên hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

c. Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác;

CORPORATE GORVERNANCE REGULATION

CHAPTER 1
GENERAL PROVISIONS

Article 1: *Establishment, meaning, subject matter and scope of regulation*

1.1. The internal management regulations of Savimex Corporation ("the Company") were developed on the basis of reference to the Law on Enterprises, the Law on Securities and international practices on corporate governance in accordance with the conditions of Vietnam to ensure the sustainable development of the stock market and contribute to the integrity of the economy. ("Regulation").

1.2. This regulation provides the basic principles of corporate governance to protect the legitimate rights and interests of shareholders, establish the standards of professtional ethics of the members of the Board of Directors, The Board of Control and management officer of the Company.

1.3. This regulation also serves as a basis for evaluating the performance of corporate governance

1.4. Adjustable subject:

a. Shareholder

b. Boar of Director, Board of Control;

c. General Director, Chief Accountant and other related managers;

Điều 2: Định nghĩa

2.1. Trừ khi được định nghĩa cụ thể khác đi trong quy chế này, các cụm từ được liệt kê bên dưới được hiểu theo ý nghĩa như sau:

a. "Quản Trị Công Ty" là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công Ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những Người có liên quan đến Công Ty;

b. "Điều lệ" là điều lệ của Công Ty, bao gồm mọi sửa đổi được phê chuẩn hợp lệ tại từng thời điểm;

c. "Đại Hội Đồng Cổ Đông hoặc ĐHĐCĐ" gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan cao nhất của Công Ty;

d. "Hội Đồng Quản Trị hoặc HĐQT" là cơ quan quản lý Công Ty, có toàn quyền nhân danh Công Ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công Ty theo thẩm quyền mà ĐHĐCĐ cho phép và chịu trách nhiệm quản lý Công Ty, phục vụ lợi ích hợp pháp của cổ đông;

e. "Ban Kiểm Soát hoặc BKS" là cơ quan chịu trách nhiệm giám sát HĐQT và Cán bộ quản lý trong việc quản lý và điều hành Công ty, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao;

f. "Cán bộ quản lý" là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các

Article 2 Defination

2.1. Except as otherwise specifically defined herein, the terms listed below are construed in the following sense:

a. "Corporate Governance" is a system of rules that ensures that the Company is directed and controlled effectively for the benefit of shareholders and those related to the Company;

b. "Charter" means the Charter of the Company, including any validated amendment from time to time;

c. "The General Meeting of Shareholders" includes all shareholders with voting rights, the highest authority of the Company;

d. "Board of Directors or BOD" means the management organization of the Company, who has full authority in the name of the Company to decide and apply the rights and obligations of the Company according to the authority that the General Meeting of Shareholders authorizes and is responsible for Company Management, serving legitimate interests of shareholders;

e. "Board of Control or BOC" is the unit responsible for supervising the Board of Directors and Management Officer in managing and operating the Company, taking responsibility to General Meeting of Shareholders for the performance of assigned tasks;

f. "Management Officer" is a member of the Board of Directors, General Director, Chief

vị trí khác trong Công Ty được HĐQT bổ nhiệm;

g. "Cổ đông lớn" là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công Ty;

h. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định trong Điều 6.34 của Luật Chứng khoán và Điều 4.17 của Luật Doanh nghiệp;

i. "Thành viên HĐQT độc lập" là thành viên HĐQT không phải là Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác được HĐQT bổ nhiệm hoặc là cổ đông lớn của Công Ty.

j. Trong Quy Chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

Accountant and other positions in the Company appointed by the Board of Director;

g. "Major Shareholder" means a shareholder who directly or indirectly holds 5% or more of the voting shares of the Company;

h. "Related person" means an individual or an organization specified in Article 6.34 of the Law on Securities and Article 4.17 of the Law on Enterprises;

i. "Independent member of Board of Director" is a member of the Board of Directors who is not the General Director, Chief Accountant and other management officer appointed by the Board of Directors or major shareholders of the Company.

j. In this Regulation, the references to one or more articles or legal documents shall include amendments or supplements thereto.

Điều 3: Nguyên tắc quản trị Công Ty

Các nguyên tắc Quản trị Công Ty bao gồm:

3.1. Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả.

3.2. Đảm bảo quyền lợi của cổ đông;

3.3. Đối xử công bằng giữa các cổ đông;

3.4. Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến Công Ty;

3.5. Minh bạch trong hoạt động của Công Ty;

3.6. HĐQT và BKS lãnh đạo và kiểm soát Công Ty có hiệu quả.

Article 3:*Principles of Corporate Governance*

The Principles of Corporate Covernance include:

3.1. Ensuring an effective governance organization.

3.2. Ensuring the interest of the shareholder;

3.3. Fair treatment between shareholders;

3.4. Ensuring the role of those who have interests related to the Company;

3.5. Transparency in the activities of the Company

3.6. The Board of Director and Board of Control manage and control the Company effectively.

CHƯƠNG II

CỔ ĐÔNG VÀ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG

Điều 4: Thời điểm phát sinh quyền của cổ đông

4.1. Thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của cổ đông là thời điểm tài khoản lưu ký chứng khoán của cổ đông mở tại một hành viên lưu ký chứng khoán có ghi số dư cổ phiếu của Công Ty. Đối với cổ phiếu chưa lưu ký, thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của cổ đông là thời điểm tên và các thông tin về cổ đông được ghi vào sổ đăng ký cổ đông của Công Ty.

4.2. Sổ đăng ký cổ đông của Công Ty, danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp cho Công Ty là căn cứ duy nhất để xác định tư cách, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông khác.

Điều 5: Đối xử công bằng giữa các cổ đông

5.1. Công Ty có trách nhiệm xây dựng cơ cấu quản trị Công Ty hợp lý, xây dựng hệ thống liên lạc hiệu quả với các cổ đông để đảm bảo các vấn đề sau:

5.2. Cổ đông được thực hiện đầy đủ các quyền theo pháp luật và Điều lệ quy định;

Cổ đông được đối xử công bằng;

CHAPTER 2

SHAREHOLDERS AND THE IMPLEMENTATION OF SHAREHOLDERS 'RIGHTS

***Điều 4**: Thời điểm phát sinh quyền của cổ đông*

4.1. The time of rising of shareholders' rights and obligations shall be the time when the securities depository account is opened by a securities custody member that contain the Company's stock outstanding. For shares that have not been deposited, the time of rights and obligations of shareholders is the time when shareholders' names and information are recorded in the register of shareholders of the Company.

4.2. The register book of shareholders of the Company, the list of shareholders provided by the Vietnam Securities Depository Center for the Company is the sole base to determine the status, rights and obligations of other shareholders.

***Article 5:** Fairly treatment between Shareholders*

5.1. The Company is responsible for building a suitable corporate governance structuring, building effective communication systems with shareholders to ensure the following:

5.2. Shareholders are entitled to apply their rights in accordance with the law and the Charter;

b. Shareholder are treated fairly

5.3. Each share of the same type gives shareholders equal ownership rights, obligations and

5.3. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu nó các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công Ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được công bố đầy đủ cho cổ đông và phải được ĐHĐCĐ thông qua.

interests. In case the Company has all kinds of preferred shares, the rights and obligations associated with the prefered shares must be fully disclosed to the shareholders and approved by the General Meeting of Shareholders.

Điều 6: Quyền của cổ đông

Cổ đông có các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định tại Điều lệ, Luật Doanh nghiệp của pháp luật bao gồm nhưng không giới hạn các quyền sau:

6.1. Quyền tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ và được ghi trong sổ cổ đông của Công Ty, trừ trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

6.2. Quyền được thông báo đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Công Ty.

6.3. Công ty không được hạn chế cổ đông tham dự ĐHĐCĐ, đồng thời phải tạo điều kiện cho cổ đông thực hiện việc ủy quyền đại diện tham gia ĐHĐCĐ khi cổ đông có yêu cầu.

6.4. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trong trường hợp quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT vi phạm pháp luật hoặc vi phạm những quyền lợi cơ bản của cổ đông theo quy

***Article 6:** Rights of Shareholders*

Shareholders have the rights, obligations and responsibilities specified in the Charter, the Law on Enterprise of the law, including but not limited to the following rights:

6.1. The right to freely transfer shares has been paid in full and recorded in the shareholder book of the Company, except for cases of restricted transfer in accordance with the law and the Charter.

6.2. The right to be fully informed of periodic information and abnormal information about the Company's activities.

6.3. The Company shall not restrict shareholders to attend the General Meeting of Shareholders and at the same time create conditions for shareholders to authorize a representative to participate in the General Meeting of Shareholders when the shareholder requests.

6.4. Shareholders have the right to protect their legal rights. In the case of a decision of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors violates the law or violates the basic rights of shareholders in accordance with the

định của pháp luật, cổ đông có quyền đề nghị không thực hiện các quyết định đó theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Trường hợp các quyết định vi phạm pháp luật nêu trên gây tổn hại tới Công Ty, HĐQT, BKS phải đền bù cho Công Ty theo trách nhiệm cá nhân. Cổ đông có quyền yêu cầu Công Ty bồi thường theo trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

6.5. Cổ đông có quyền từ chối quyền ưu tiên mua trước cổ phần mới chào bán. Điều này phải được nêu rõ trong quyết định của ĐHĐCĐ.

Điều 7: Cổ đông yêu cầu cung cấp, kiểm tra thông tin

7.1. Cổ đông yêu cầu xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia ĐHĐCĐ và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính phải gửi yêu cầu bằng văn bản đến Tổ chức lưu ký chứng khoán nơi mở tài khoản lưu ký, đồng thời thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị. Đối với các cổ đông chưa lưu ký cổ phiếu thì gửi trực tiếp yêu cầu bằng văn bản đến HĐQT. Trường hợp yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác, cổ đông gửi kèm bản sao chứng thực các giấy tờ chứng minh thông tin.

law, shareholders may propose not to implement such decisions in the order and procedures Legal provisions. In case the above-mentioned decisions violate the Company, the Board of Directors and the Board of Control must compensate the Company for their personal responsibility. Shareholders are entitled to request the Company to pay compensation in accordance with the order and procedures as prescribed by law.

6.5. Shareholders have rights to refuse the priority right to buy new shares. This must be clearly stated in the decision of the General Meeting of Shareholders

***Article 7:** Shareholder request to provide, check information*

7.1. Shareholders requesting to consider, look up and extract information on the list of shareholders eligible to participate in the General Meeting of Shareholders and request amendment of the information is required to send a written request to the Securities Depository where the custody accounts are opened, and at the same time notify the Board of Director thereof in writing. For shareholders who have not deposited their shares, they must send a written request directly to the Board of Directors. In case of request for correction of incorrect information, shareholders shall enclose notarized copies of documents proving the information.

7.2. Cổ đông yêu cầu xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công Ty, sổ biên bản họp ĐHĐCĐ và các nghị quyết của ĐHĐCĐ có thể gửi yêu cầu bằng văn bản hoặc liên hệ trực tiếp với HĐQT để được cung cấp tài liệu.

7.3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền:

a. Yêu cầu xem xét, trích lục sổ Biên bản và các Nghị quyết của HĐQT, báo cáo tài chính giữa năm, hằng năm và các báo cáo của Ban kiểm soát theo trình tự như sau:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông gửi yêu cầu bằng văn bản cho Chủ tịch HĐQT bằng cách gửi thư hoặc gửi trực tiếp đến tại trụ sở Công Ty;
- Chủ tịch HĐQT xem xét và phân công người cung cấp thông tin trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền yêu cầu Ban kiểm soát làm việc với Chủ tịch HĐQT về việc từ chối cung cấp thông tin.

b. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quy quản lý, điều hành hoạt động của Công Ty nếu xét thấy cần thiết theo trình tự như sau:

7.2. Shareholders requesting for consideration, reference, extraction or duplication of Company Articles, book of minutes of the General Meeting of Shareholders and resolutions of the General Meeting of Shareholders may submit the request in writing or directly contact the Board to be provided document.

7.3. A shareholder or group of shareholders holding 10% or more of the total number of ordinary shares for at least six consecutive months shall have the right to:

a. Request for reviewing, extracting the Minutes and Resolutions of the Board of Directors, mid-year and annual financial reports and the reports of the Board of Control in the following sequence:

- *Shareholder or a group of shareholders send a written request to the Chairman by sending a letter or sending directly to the Company's head office;*
- *The Chairman considers and assigns the information provider within seven (7) working days from the date of receipt of the request of the shareholder or group of shareholders;*
- *Shareholders or groups of shareholders have the right to request the Board of Control to work with the Chairman of the Board of Director on the refusal to provide information.*

b. Request the Board of Control to check each specific issue related to the management and

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông gửi yêu cầu bằng văn bản cho Ban kiểm soát bằng cách gửi thư hoặc gửi trực tiếp tại trụ sở chính Công Ty;
- Ban kiểm soát xem xét yêu cầu và phản hồi văn bản cho cổ đông, nhóm cổ đông trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu.

c. Yêu cầu phải nêu rõ thông tin về cổ đông (họ tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số CMND/Hộ chiếu/Chứng thực cá nhân hợp pháp khác/Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp), số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỉ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công Ty, nội dung yêu cầu hoặc các vấn đề cần kiểm tra và mục đích kiểm tra, chữ ký của cổ đông (có đóng dấu nếu là tổ chức) hoặc nhóm cổ đông.

d. Trường hợp từ chối cung cấp thông tin hoặc kiểm tra thì Công Ty phải trả lời bằng văn bản.

e. Cổ đông yêu cầu xem xét, trích lục và sao chụp một phần hoặc toàn bộ nội dung trong danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật Doanh nghiệp có thể gửi yêu cầu bằng văn bản hoặc liên hệ trực tiếp với HĐQT để được cung cấp tài liệu.

operation process of the Company if necessary in the following sequence:

- *Shareholders or groups of shareholders send a written request to the Board of Control by sending a letter or sending directly at the head office of the Company;*
- *The Board of Control reviews the request and responds in written to the shareholder or group of shareholders within seven (7) working days from the date of receipt of the request.*

c. The request must specify the shareholder's information (name, permanent address, nationality, ID / Passport / Other legal personal certification / establishment decision / enterprise registration certificate), number of shares and time of registration of shares of each shareholder, total number of shares of the group of shareholders and ownership ratio of the total number of shares of the Company, contents required or issues to be checked and the purpose of inspection, signatures of shareholders (stamped if the organization) or group of shareholders.

d. Incase of refusal provide information or inspection, The Company must reply in writing

e. Shareholders requesting the review, extraction and copying of part or all contents in the list of related persons and related interests as specified in Article 159 of the Law on Enterprises may send in written requests or contact directly with the Board of Director to be provided with documentation.

f. Công Ty gửi tài liệu trích lục, sao chụp cho cổ đông trực tiếp bằng văn bản hoặc qua địa chỉ email của cổ đông.

Điều 8: Cổ đông đăng ký làm việc trực tiếp với HĐQT, BKS, TGĐ

8.1. Cổ đông muốn làm việc trực tiếp với HĐQT, BKS, TGĐ để trao đổi, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo hoặc thắc mắc liên quan đến quyền và lợi ích cổ đông được quy định tại Điều lệ Công ty hoặc theo quy định pháp luật phải đăng ký với Ban Thư ký Hội đồng quản trị. Ban Thư ký Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông báo cho Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS hoặc Tổng Giám đốc để sắp xếp lịch làm việc phù hợp. Căn cứ lịch làm việc, mức độ cần thiết của nội dung được yêu cầu, Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS hoặc Tổng Giám đốc quyết định làm việc với cổ đông và trực tiếp hoặc cử người có thẩm quyền tham dự buổi làm việc. Thư ký Công ty thông báo cho cổ đông lịch làm việc và chuẩn bị tài liệu cho buổi làm việc (nếu có)

8.2. Thư ký HĐQT có trách nhiệm lập biên bản làm việc, đồng thời có trách nhiệm lưu vào hồ sơ Công Ty.

f. The company sends the extracted, copied document to shareholders directly in writing or via email address of shareholders.

***Article 8:** Shareholders register to work directly with the BOD, Board of Control and the General Director*

8.1. Shareholders want to work directly with the Board of Directors, Board of Control and the General Director to exchange opinions, complaints, denunciations or inquiries related to the rights and interests of shareholders as specified in the Charter of the Company or in accordance with the law must be registered with the Secretariat of the Board. The Board Secretariat is responsible for informing the Chairman, Chief of Board of the Control or General Director to arrange suitable working schedule. Based on the agenda, the necessary level of content is required, the Chairman, the Head of Board of Control or the General Director decide to work with shareholders in directly or appoint competent persons to attend the meeting. Company secretary informs shareholders of the meeting schedule and prepares documents for the meeting (if any).

8.2. The secretary of the Board of Director is responsible for preparing the minutes of meeting and is responsible for keeping records of the Company.

Điều 9: Những vấn đề liên quan đến cổ đông lớn

9.1. HĐQT của Công Ty xây dựng một cơ chế liên lạc thường xuyên với các Cổ đông lớn.

9.2. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình để gây tổn hại đên các quyền và lợi ích hợp pháp của Công Ty và của các cổ đông khác.

Article 9: *Matters related to major shareholders*

9.1. The Board of Directors establishes a regular contact system with major shareholders.

9.2. The major shareholders are not allowed to take own advantage to harm the legitimate rights and interests of the Company and of other shareholders.

Điều 10: Cung cấp thông tin cho cổ đông và công chúng

10.1. Công Ty tạo điều kiện để cổ đông và công chúng có thể nhận được thông tin chính thức từ Công Ty một cách nhanh chóng, chính xác.

10.2. Thông tin của Công Ty được cung cấp tại các kênh thông tin như sau:

10.3. Website chính thức của Công Ty: http://www.savimex.com;

10.4. Thông tin được báo cáo, công bố chính thức theo quy định của pháp luật về báo cáo, công bố thông tin đối với công ty chứng khoán, tổ chức niêm yết;

10.5. Thông cáo báo chí của Công Ty;

10.6. Phát ngôn của người đại diện theo pháp luật, người được ủy quyền công bố thông tin;

10.7. Các báo cáo, văn bản khác chính thức phát hành cho cổ đông hoặc công chúng.

Article 10*: Providing information to shareholders and the public*

10.1. The Company makes conditions for shareholders and the public to receive official information from the Company quickly and accurately.

10.2. Company information is provided at the following channels

10.3. Company official website: http://www.savimex.com;

10.4. Information is reported, officially announced in accordance with the law on reporting and disclosure of information for securities companies and listed organizations.

10.5. Company Press Release

10.6. Speech of the representative at law, the authorized person to disclose information;

10.7. Other reports, other official documents issued to shareholders or the public.

CHƯƠNG II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11: Họp ĐHĐCĐ thường niên và bất thường

11.1. HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên và bất thường theo quy định tại Điều lệ.

11.2. Trình tự, thủ tục triệu tập và biểu quyết tại ĐHĐCĐ gồm các nội dung chính sau:

a. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ;

b. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ;

c. Cách thức bỏ phiếu;

d. Cách thức kiểm phiếu, đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, Công Ty phải chỉ định tổ chức trung lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu;

e. Thông báo kết quả bỏ phiếu;

f. Cách thức phản đối quyết định của ĐHĐCĐ;

g. Ghi biên bản ĐHĐCĐ;

h. Lập biên bản ĐHĐCĐ;

i. Thông báo quyết định ĐHĐCĐ ra công chúng; và

j. Các vấn đề khác.

11.3. HĐQT sắp xếp chương trình nghị sự của ĐHĐCĐ một cách hợp lý, bố trí thời gian hợp lý để thảo luận và biểu quyết

CHAPTER II

SEQUENCY AND PROCEDURES FOR VOTING AND CONVENTION AT THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

***Article 11**: Annual and extraordinary of the General Meeting of Shareholders*

11.1. The Board of Directors convenes the Annual General Meeting of Shareholders and irregularities as specified in the Charter.

11.2. The sequence and procedures for convening and voting at the General Meeting of Shareholders are as follows:

a. Announcement of the General Meeting of Shareholders

b. Method of register for the General Meeting of Shareholders;

c. Method of voting;

d. Method of vote counting, for sensitive issues, and if required by the shareholders, the Company must appoint a neutral organization to collect and count votes;

e. Notification of voting results;

f. Method of protest against the decision of the General Meeting of Shareholders;

g. Minutes of General Meeting of Shareholders

h. Make minutes of the General Meeting of Shareholders;

i. Announcing the decision of the General Meeting of Shareholders to the public; and

j. Other issue.

11.3. The Board of Directors arranges the agenda of the General Meeting of Shareholders in a

từng vấn đề trong chương trình họp ĐHĐCĐ

11.4. Cổ đông có quyền tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua người ủy quyền vào các cuộc họp ĐHĐCĐ. Cổ đông có thể ủy quyền cho HĐQT hoặc các tổ chức lưu ký vào làm đại diện cho mình tại ĐHĐCĐ. Trường hợp tổ chức lưu ký được cổ đông ủy quyền làm đại diện, tổ chức lưu ký phải công khai nội dung được ủy quyền biểu quyết. Công Ty phải hướng dẫn thủ tục ủy quyền và lập giấy ủy quyền cho các cổ đông theo quy định.

11.5. Kiểm toán viên hoặc đại diện công ty kiểm toán có thể được mời dự họp ĐHĐCĐ để phát biểu ý kiến tại ĐHĐCĐ về các vấn đề kiểm toán.

11.6. Nhằm tăng cường hiệu quả của các cuộc họp ĐHĐCĐ, Công Ty phải cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham gia vào các cuộc họp ĐHĐCĐ một cách tốt nhất.

11.7. Hằng năm Công Ty phải tổ chức họp ĐHĐCĐ, việc họp ĐHĐCĐ thường niên không được tổ chức bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

reasonable manner, arranges reasonable time to discuss and vote on each issue in the agenda of the General Meeting of Shareholders.

11.4. Shareholders have the right to participate directly or indirectly through the authorized representative in the General Meeting of Shareholders. Shareholders may authorize the Board or custody organizations to represent themselves at the General Meeting of Shareholders. In cases where the custody organizations are authorized by the shareholders to act as representatives, the custody organizations must publicize the contents entitled to vote. The company must guide the procedure of authorization and authorize the shareholders as prescribed.

11.5. The auditor or a representative of an auditing company may be invited at the General Meeting of Shareholders to express his / her opinion at the General Meeting of Shareholders on auditing matters.

11.6. In order to enhance the effectiveness of the General Meeting of Shareholders, the Company must make the best efforts in applying modern information technology so that shareholders can participate in the meetings of the General Meeting of Shareholders in the best way.

11.7. Annually, the Company must hold a General Meeting of Shareholders, the annual meeting of the General Meeting of Shareholders is not organized in the form of collecting shareholders' written comments.

11.8. Các nguyên tắc, trình tự, thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ được quy định tại Điều lệ.

Điều 12: Báo cáo hoạt động của HĐQT tại ĐHĐCĐ

Báo cáo hoạt động của HĐQT trình ĐHĐCĐ phải tối thiểu có các nội dung sau:

a. Đánh giá tình hình hoạt động của Công Ty trong năm tài chính;
b. Hoạt động của HĐQT;
c. Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT;
d. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc;
e. Kết quả giám sát đối với các Cán bộ quản lý; và
f. Các kế hoạch dự kiến trong tương lai.

Điều 13: Báo cáo hoạt động của BKS tại ĐHĐCĐ

13.1. Báo cáo hoạt động của BKS trình ĐHĐCD phải tối thiểu có các nội dung sau:

a. Hoạt động của BKS;
b. Tổng kết các cuộc họp của BKS và các quyết định của BKS;
c. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công Ty.

Điều 14: Cổ đông tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông

11.8. The principles, sequense and procedures for gathering written opinions of shareholders to approve the decision of the General Meeting of Shareholders are specified in the Charter.

***Article 12:** Report on activities of the Board of Directors at the General Meeting of Shareholders*

Report of the Board of Directors' activities to the General Meeting of Shareholders must have at least the following contents:

a. Evaluating the Company's performance in the financial year;
b. Board of Director Activities;
c. Summarize Board of Director's meetings and decisions;
d. Monitoring results for the General Director;
e. Monitoring results for management officer; and
f. Expecting plans in the future.

***Article 13:** Report on the activities of Board of Control at the General Meeting of Shareholders*

13.1.The report of the Board of Control activities to the General Meeting of Shareholders must have at least the following contents

a. Board of Control activities;
b. Summary of the Board of Control's meetings and Board of Control's decisions;
c. The result of monitoring of Company activities and finance status.

***Article 14:** Shareholders attending the meeting of the General Assembly of Shareholders*

14.1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công Ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết. Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự phiên họp ĐHĐCĐ cần mang theo các giấy tờ sau:

a. Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu;

b. Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự họp)

14.2. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu họp, Thẻ biểu quyết, mã đại biểu (mã dự họp cấp cho cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông), Phiếu biểu quyết và/hoặc Phiếu bầu cử, trong đó:

a. "Thẻ biểu quyết" có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện cổ đông có đóng dấu treo của Công Ty;

b. "Phiếu biểu quyết" có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện có đóng dấu treo của Công Ty;

c. "Phiếu bầu cử" có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện tổng số lượng phiếu bầu, có đóng dấu treo Công Ty.

14.1. On the date of holding the General Meeting of Shareholders, the Company must carry out procedures for registration of shareholders and must register until all shareholders entitled to attend are registered. Shareholders or authorized representatives of shareholders when attending the meeting of the General Meeting of Shareholders should bring the following documents:

a. Identity card / Citizenship card or Passport;

b. Authorization letter (if authorized to attend the meeting)

14.2. Shareholders, authorized representatives of shareholders present the above papers to the shareholders' examination board and receive meeting documents, voting cards, delegation codes (attendance code issued to shareholders or representatives as authorized by the shareholder), voting form and / or election ballot, in which:

a. "Voting card" shall content coding delegates, the number of shares owned and / or represented shareholders with a stamp of the Company;

b. "Voting form" shall content coding delegates, the number of shares owned and / or represented shareholders with a stamp of the Company;

c. "Election ballot" shall content coding delegates, the number of shares owned and / or represented shareholders with a stamp of the Company;

Điều 15: Bầu, biểu quyết tại phiên họp ĐHĐCĐ

15.1. Tất cả các nội dung trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông đều phải thông qua bằng cách lấy ý kiến của tất cả cổ đông tham dự hoặc đại diện theo ủy quyền cổ đông tham dự bằng Thẻ/Phiếu biểu quyết hoặc Phiếu bầu cử theo số cổ phần sở hữu hoặc đại diện.

15.2. Trình tự biểu quyết đối với từng nội dung được đưa ra trước Đại hội

a. Tán thành đối với nội dung vừa được trình;

b. Không tán thành với nội dung vừa được trình;

c. Không có ý kiến đối với nội dung vừa được trình.

15.3. Phương thức bầu, biểu quyết

a. Phương thức nộp "Phiếu biểu quyết": mỗi cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông được phát một (01) phiếu biểu quyết, trong đó có ba (03) ý kiến: tán thành, không tán thành, không có ý kiến đối với từng nội dung biểu quyết. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông đánh dấu "X" vào ô mình chọn. Phương thức này dung để thông qua các báo các và tờ trình tại Đại hội.

b. Phương thức nộp "Phiếu bầu cử": cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông đánh dấu "X" vào ô có tên của người mình muốn bầu. Phương thức này

Article 15: Vote and voting at the General Meeting of Shareholders

15.1. All contents of the agenda of the General Meeting of Shareholders must be approved by gathering all shareholders' opinions or authorized representatives by voting cards or voting ballots by the number of shares owned or represented.

15.2. The voting order for each content is given before the Meeting

a. Approved for content has been submitted;

b. Disappoved with the content has been submitted;

c. No comments on the content has been submitted.

15.3. Method of voting, voting

a. Method of submitting "Voting cards": Each shareholder, authorized representative of shareholders is entitled to one (01) voting ballot, including three (03) opinions: approval, disapproval, no comments on each content of voting. Shareholders, authorized representatives of shareholders mark "X" in the box of their choice. This method is used to approve the reports and reports at the Meeting.

b. Method of submitting "Election ballot": shareholders, authorized representatives of shareholders mark "X" in the box with the name of the person who wants to vote. This method is used to elect members of the Board of Directors, the Board of Control.

c. Method of raising "voting card": when voting at the General Meeting, each shareholder, authorized representative of shareholders

dùng để bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

c. Phương thức giơ "Thẻ biểu quyết": khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, mỗi cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết thì giơ thẻ biểu quyết lên cao. Phương thức này dùng để thông qua các nội dung khác, trừ các báo cáo, tờ trình, bầu thành viên HĐQT, BKS tại Đại hội.

15.4. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử

a. Về hình thức: Phiếu hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, có dấu treo của Công Ty, không tẩy xóa, cạo sửa và phải có chữ ký của cổ đông hoặc đại diện.

b. Về nội dung

(i) Phiếu biểu quyết không ghi thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này, đánh dấu "X" bằng bút mực, chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.

(ii) Phiếu bầu cử:

- Không ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
- Đánh dấu "X" bằng bút mực, không ghi nội dung bằng viết chì, không gạch tên các ứng cử viên;
- Số ứng cử viên bầu nhỏ hơn hoặc bằng số lượng ứng cử viên cần bầu;
- Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu được

voting, raised the voting card. This method is used to pass other content, except the reports, proposals, elected members of the Board of Director, the Board of Control at the Meeting.

15.4. The validity of Voting cards, ellection ballots

a. Form: Valid cards are pre-printed forms issued by the Organizing Board, stamped by the Company, not erased, scanned and must be signed by the shareholder or representative.

b. Content

(i) Voting forms shall not contain any contents other than those specified in this form, mark "X" with pen, select one (01) in three (3) voting boxes.

(ii) Ellection ballots

- *Do not add any other content to the ballot;*
- *Mark "X" with a pen, do not write the contents in pencil, do not cross the name of the candidate;*
- *The number of candidates is less than or equal to the number of candidates to be elected;*
- *Total number of votes for candidates smaller than or equal to the total number of votes by shareholders, authorized representatives of shareholders;*
- *The ballot must be submitted before the vote counting board opens the ballot box.*

phép bầu của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông;

- Phiếu nộp trước khi Ban kiểm phiếu mở niêm phong thùng phiếu.

15.5. Giám sát và ghi nhận kết quả biểu quyết, kiểm phiếu

a. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm giám sát và ghi nhận kết quả biểu quyết, kiểm phiếu. Số thành viên của Ban Kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

b. Ban Kiểm phiếu chịu trách nhiệm giám sát việc biểu quyết của các cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự phiên họp và kiểm tra số Thẻ/Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử của từng nội dung; ghi nhận và báo các kết quả biểu quyết, bầu cử tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16: Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

16.1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2, 3 Điều này, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền của cổ đông có mặt tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông;

a. Thông qua báo cáo tài chính năm;

b. Kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh dài hạn của Công Ty;

15.5. Monitor and record the results of voting, counting votes

a. The Meeting elects those responsible for monitoring and recording the voting results. The number of members of the vote counting Board shall be decided by the General Meeting of Shareholders.

b. The vote counting board is responsible for monitoring the voting of shareholders, authorized representatives of the shareholders attending the meeting and checking the number of voting cards / ballots, ballot of each content; Record and report the results of voting and voting at the General Meeting of Shareholders.

***Article 16:** Approving resolutions of the General of Shareholders*

16.1. Except for the cases specified in Paragraphs 2 and 3 of this Article, resolutions of the General Meeting of Shareholders on the following issues shall be approved when there are 51% or more of the total number of votes of the shareholders entitled to vote appearing directly or through authorized representatives of shareholders present at the meeting of the General of Shareholders;

a. Through the annual financial statements;

b. Long-term business development plan of the Company;

c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc;

d. Các vấn đề khác.

16.2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh, thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty, giao dịch đầu tư hoặc bán tài sản của Công Ty hoặc chi nhánh có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản của Công Ty trở lên tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền của cổ đông có mặt tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông.

16.3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại Luật doanh nghiệp.

16.4. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề bất kỳ được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản khi có ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến

c. Dismissal, removal and replacement of members of the Board of Directors, Board of Control and report on the appointment of the General Director by the Board of Director;

d. Others issues

16.2. Resolutions of the General Meeting of Shareholders relating to the amendment and supplement of the Charter, type of shares and number of shares to be offered for sale, reorganization or dissolution of enterprises, change of business lines and fields, changes in the organizational structure of the Company, investment transactions or sale of assets of the Company or its subsidiaries with a value of 35% or more of the total assets of the Company calculated in accordance with the Financial Statement The majority of the votes shall be approved by the shareholders present at the General Meeting of Shareholders or at least 65% of the total number of votes of the shareholders entitled to vote in person or through their authorized representatives.

16.3. The election of members of the Board of Director and the Board of Control shall be comply with the cumulative voting method prescribed in the Enterprise Law.

16.4. The resolution of the General Meeting of Shareholders on any issues adopted in the form of written opinions when it is approved by at least 51% of the total number of votes and has the same value as the resolution passed in General Meeting of Shareholders. The authority and method of collecting

cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều lệ Công Ty.

shareholders' opinions in writing to pass the resolutions of the General Meeting of Shareholders is specified in the Charter of the Company.

Điều 17: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Người chủ trì ĐHĐCĐ chịu trách nhiệm lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc, trường hợp Công Ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản Đại hội cổ đông có thể được thay thế bằng việc công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty trong thời hạn hai mươi bốn giờ (24h) kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến không tán thành về nội dung biên bản đã được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội, Thư ký; và được lập theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, các bản ghi chép, biên bản, số chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu trữ tại trụ sở chính của Công Ty.

***Article 17:** Minutes of the General Meeting of Shareholders*

The Chairman of the General Meeting of Shareholders is responsible for archiving the minutes of the General Meeting of Shareholders. Minutes of the General Meeting of Shareholders must be sent to all shareholders within fifteen (15) days from the date the General Meeting of Shareholders ends, in case the Company has a website, The General Meeting of Shareholders may be replaced by the announcement on the Company's website within twenty four (24) days from the date the General Meeting of Shareholders ends. Minutes of the General Meeting of Shareholders are considered as evidence of the work done at the General Meeting of Shareholders unless there is a dissenting opinion on the contents of the minutes made in accordance with the prescribed procedures within ten (10) days of submitting the minutes. The minutes must be in Vietnamese and signed by the Chairman of the General Meeting or the Secretary; and made in accordance with the provisions of the Law on Enterprises and this Charter, records, minutes, number of signatures of shareholders attending the meeting and authorization documents to attend must be kept at the head office of the Company.

Điều 18: Công bố quyết định của Đại hội đồng cổ đông

18.1. Trong thời gian hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm nghị quyết, biên bản họp hoặc biên bản kiểm phiếu), Công Ty phải thực hiện công bố thông tin trên các phương tiện sau:

a. Trang thông tin điện tử của Công Ty;

b. Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN;

c. Trang thông tin điện tử của Sở GDCK.

18.2. Việc công bố thông tin trên hệ thống công bố thông tin của UBCKNN, trang thông tin điện tử cua Sở GDCK thực hiện theo hướng dẫn của UBCKNN, Sở GDCK.

Article 18: *Announcement of the decision of the General Meeting of Shareholders*

18.1. Within twenty four (24) hours from the date of adoption of the decision of the General Meeting of Shareholders (including the resolution, minutes of the meeting or minutes of vote counting), the Company shall disclose information on the the following means:

a. Company Website;

b. Information disclosure system of the State Securities Commission;

c. The website of the Stock Exchange

18.2. The disclosure of information on the information disclosure system of the SSC, the website of the Stock Exchange shall be conducted in accordance with the guidance of the SSC, the Stock Exchange.

Điều 19: Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

19.1. Trong thời hạn chin mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc Biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 15 Điều lệ Công Ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

Article 19: *Request to cancel the decision of the General Meeting of Shareholders*

19.1. Within ninety (90) days from the date of receipt of the Minutes of the General Meeting of Shareholders or the Minutes of the results of counting of votes to collect opinions of the General of Shareholders, shareholders and groups of shareholders as specified in Paragraph 3 of Article 15 Charter of the Company, members of the Board of Directors, Controller, General Director may request the Court or Arbitrator to consider and cancel the decision of the General Assembly of Shareholders in the following cases:

a. Trình tự và thủ tục triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công Ty, trừ trường hợp quyết định do tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội nhất trí thông qua.

b. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công Ty.

c. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có quyền xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công Ty.

a. The ordering and procedures for convening a meeting of the General Meeting of Shareholders do not comply with the provisions of the Law on Enterprises and the Charter of the Company, unless the decision is made by all shareholders representing 100% of the shares directly or through an authorized representative to attend the Meeting unanimously.

b. The ordering and procedures for issuing the decision and the content of the decision violate the law or the Charter of the Company.

c. If the decision of the General Meeting of Shareholders is canceled by a decision of the Court or the arbitrator, the person who convenes the General Meeting of Shareholders shall be entitled to consider and reorganize the General Meeting of Shareholders within thirty (30) days in accordance with the order and procedures specified in the Law on Enterprises and the Charter of the Company.

CHƯƠNG III

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 20: Tư cách thành viên HĐQT

20.1. Thành viên HĐQT là những người mà pháp luật và Điều lệ không cấm làm thành viên HĐQT. Thành viên HĐQT có thể không phải là cổ đông của Công Ty.

Các tiêu chuẩn, điều kiện và tư cách thành viên HĐQT được quy định tại Điều lệ.

20.2. Trong trường hợp một thành viên bị mất tư cách thành viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ, bị cách chức hoặc vì một lý do nào đó không thể tiếp tục làm thành viên trong HĐQT, HĐQT có thể bổ nhiệm người khác thay thế. Thành viên HĐQT thay thế trong trường hợp này phải được biểu quyết thông qua tại Đại hội cổ đông gần nhất.

20.3. Để đảm bảo có sự tách biệt giữa vai trò giám sát và điều hành Công Ty, Công Ty cần hạn chế thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức vụ trong bộ máy điều hành của Công Ty.

20.4. Thành viên HĐQT của Công Ty không được đồng thời là thành viên HĐQT của trên năm (05) công ty khác.

CHAPTER III

MEMBERS OF BOARD OF DIRECTORS AND BOARD OF DIRECTORS

Article 20: *Membership of the Board of Directors*

20.1. Member of Board of Director are those whose laws and regulations do not prohibit the member of Board of Director. Member of Board of Director may not be shareholders of the Company.

The standards, conditions and membership of the Board of Directors are specified in the Charter.

20.2. In case that a member loses his or her membership in accordance with the law and the Charter, is dismissed or for some reason is unable to continue to serve as a member of the Board of Directors, the Board of Directors may appoint another person to replace him. A replacement member in this case must be voted at the nearest shareholder meeting.

20.3. In order to ensure a separation between the Company's supervisory role and the Company's management, the Company should limit the member of Board of Director concurrently hold positions in the Company's management.

20.4. A member of the Board of Directors of the Company can not be concurrently a member of the Board of Directors of more than five (05) other companies.

20.5. Chủ tịch HĐQT không được kiêm nhiệm chức Tổng Giám đốc.

Điều 21: Ứng cử, đề cử thành viên HĐQT

21.1. Thông tin liên quan đến các ứng cử viên HĐQT (trong trường hợp đã xác định trước các ứng viên) được công bố trước ngày triệu tập họp ĐHĐCĐ một khoảng thời gian hợp lý để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin bao gồm:

a. Họ tên, ngày tháng năm sinh;

b. Trình độ chuyên môn;

c. Quá trình công tác;

d. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ quản lý;

e. Các lợi ích có liên quan tới Công Ty (nếu có);

f. Các thông tin khác.

21.2. Các ứng viên HĐQT có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin các nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ của thành viên HĐQT một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên HĐQT.

21.3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được đề cử một thành viên từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử

20.5. The Chairman of the Board of Directors must not concurrently hold the position of General Director.

***Article 21:** Nominating and Recomment members of the Board of Directors*

21.1. Information relating to candidates for the Board of Directors (in the case of a pre-determined candidate) shall be announced prior to the date of convening the General Meeting of Shareholders for a reasonable period of time so that shareholders can inquire about these candidates in advance before voting. Information includes:

a. Name, date of birth;

b. Qualification;

c. Work experience;

d. Companies in which the candidate is holding managerial positions;

e. Benefits related to the Company (if any);

f. Others information.

21.2. BOD candidates have a written commitment to the truthfulness, accuracy and reasonableness of the disclosed personal information and must commit to perform the duties of the BOD member honestly if elected as member of Board of Director.

21.3. A shareholder or a group of shareholders holding less than 10% of the voting shares for a consecutive period of six (6) months or more shall be entitled to nominate one member from ten (10) to less than thirty (30) per cent). Between 30% and under 50%, they may

ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

21.4. Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế do Công Ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức HĐQT đương nhiệm đề cử ứng viên HĐQT được công bố rõ ràng và được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.

21.5. Công Ty quy định và hướng dẫn cụ thể cho cổ đông việc bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT theo phương thức bầu dồn phiếu.

Điều 22: Cách thức bầu thành viên HĐQT

22.1. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

22.2. Bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:

a. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên HĐQT còn lại ít hơn số thành viên mà pháp luật quy định hoặc ít hơn một nữa (1/2) số thành viên quy định tại Điều lệ Công Ty, HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ để bầu bổ sung thành viên HĐQT;

nominate three members; from 50% to less than 65%, four members can be nominated and 65% or more candidates are nominated.

21.4. In cases where the number of candidates for the Board of Directors is not enough, the current Board of Directors may nominate more candidates or nominate candidates according to the mechanism prescribed by the Company. The nomination mechanism or the way for the current Board of Directors nominates candidates for the Board of Directors is clearly announced and approved by the General Meeting of Shareholders prior to nomination.

21.5. Company specified regulations and guidance to shareholders voting for the members of the Board of Directors by the method of cumulative voting.

***Article 22:** Method of elect members of the Board of Directors*

22.1. Voting of members of the Board of Directors is carried out by the method of cumulative voting as specified in Paragraph 3 Article 144 of the Law on Enterprises.

22.2. Additional members of the Board of Directors:

a. Within thirty (30) days after the number of members of the Board of Directors is less than the number of members required by law or less than half (1/2) of the number of members specified in the Charter of the Company, the Board of Directors convene a meeting of the

b. Trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên HĐQT bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ Công Ty, HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ để bầu bổ sung thành viên HĐQT;

c. Trong các trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu thành viên mới để thay thế cho thành viên HĐQT đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, từ chức.

d. Trong nhiệm kỳ, ĐHĐCĐ có thể bãi miễn và bầu bổ sung thành viên HĐQT do có thành viên HĐQT bị miễn nhiệm theo quy định. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác tạm thời làm thành viên HĐQT để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên này phải được chấp thuận tại ĐHĐCĐ ngay tiếp sau đó. Sau khi được ĐHĐCĐ chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được HĐQT bổ nhiệm.

Điều 23: Thành viên HĐQT

23.1. Số lượng thành viên HĐQT ít nhất là năm (05) người, nhiều nhất là mười một (11) người, trong đó khoảng một phần ba tổng số thành viên HĐQT là Thành viên HĐQT độc lập.

General Meeting of Shareholders to elect additional members of the Board of Directors;

b. Within sixty (60) days after the number of members of the Board of Directors is reduced by more than one third (1/3) of the number of members specified in the Company Charter, the Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders to elect additional members for the Board of Directors;

c. In other cases, at the nearest meeting, the General Meeting of Shareholders will elect new members to replace the members who have been dismissed, dismissed or resigned.

d. During the term of the meeting, the General Meeting of Shareholders may remove and elect additional members of the Board of Directors due to the fact that the Board members are dismissed according to regulations. The Board of Directors may appoint another person to be a member of the Board of Directors to replace the vacant position and such member must be approved at the next General Meeting of Shareholders. Upon approval by the General Meeting of Shareholders, the appointment of such new member is considered effective on the date appointed by the Board of Directors.

Article 23: *Member of BOD*

23.1. The number of members of the Board of Director is at minimum five (05), at maximum eleven (11), of whom about one-third of the BOD members are independent members.

23.2. Thành viên hội đồng quản trị phải tuyên bố công khai các lợi ích, kê khai trung thực các mối quan hệ kinh doanh của bản thân, người có liên quan với Công Ty và tuyên bố này phải được thông báo trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty. Bao gồm:

a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên 10% vốn điều lệ.

23.3. Việc kê khai các lợi ích quy định tại Khoản 3 Điều này phải được thực hiện trong bảy (07) ngày làm việc kể từ khi phát sinh lợi ích liên quan. Việc sửa đổi, bổ sung phải được khai báo với Công Ty trong thời hạn (07) bảy ngày làm việc kể từ ngày có bổ sung, sửa đổi tương ứng.

Ngoài ra, các thành viên HĐQT và những người liên quan của họ phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và thực hiện công bố thông tin về việc mua bán theo

23.2. Board members must publicly disclose the benefits, honestly declare their business relationships, affiliates with the Company, and this declaration must be communicated to the annual General Meeting of Shareholder, kept at Company head office. Include:

a. Name, code of the enterprise, address of the head office, business line of the enterprise in which they own the capital share or shareholding; the rate and time of ownership of such capital contribution or share;

b. Name, code of the enterprise, address of the head office, business line of the enterprise in which their related persons jointly own or own the shares or the capital contribution is over 10% of the charter capital.

23.3. The declaration of benefits specified in Clause 3 of this Article must be made within seven (07) working days after the arising of related benefits. Amendments should be made to the Company within seven (7) working days from the date of such amendment or supplement.

In addition, members of the Board of Directors and their related persons must report to the State Securities Commission and the Stock Exchange and disclose information on the purchase and sale in accordance with the law when carrying out the sale of shares of the Company.

quy định của pháp luật khi thực hiện giao dịch mua bán cổ phần của Công Ty.

23.4. Công Ty có thể mua bảo hiểm trách nhiệm cho các thành viên HĐQT sau khi có sự chấp thuận của ĐHĐCĐ. Tuy nhiên, bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên HĐQT liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ.

23.5. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên HĐQT thực hiện theo Điều lệ Công Ty.

Điều 24: Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

24.1. Thành viên HĐQT không còn tư cách thành viên HĐQT trong các trường hợp sau:

a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị pháp luật cấm;

b. Thành viên đó gửi văn bản xin từ nhiệm;

c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của HĐQT có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của HĐQT liên tục trong sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của HĐQT và HĐQT quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;

23.4. The Company may purchase liability insurance for members of the Board of Directors after the approval of the General Meeting of Shareholders. However, this insurance does not include coverage for the responsibilities of a member of the Board relating violation of the law and the Charter.

23.5. Duties and rights of the members of the Board of Directors comply with the Charter of the Company.

***Article 24:** Cases of dismissal or removal of members of the Board of Directors*

24.1. BOD members are no longer a membership of the Board of Directors in the following cases:

a. That member is not eligible to be a member of the Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises or prohibited by law;

b. That member sends a letter of resignation;

c. The member has mental disorders and other members of the BOD have professional evidence that the person has no capacity for behavior;

d. The member has not attended the BOD meetings for six (06) months without the approval of the Board of Directors and the Board of Directors determine his or her vacancy;

e. That member is dismissed in accordance with the decision of the General Meeting of Shareholders;

e. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của ĐHĐCĐ;

f. Cổ đông pháp nhân mất tư cách pháp nhân;

24.2. Các trường hợp thành viên HĐQT không còn tư cách thành viên HĐQT theo quy định tại Khoản 1 Điều này phải ngừng điều hành công việc kể từ thời điểm:

a. Bị Tòa án tuyên bố hoặc có những bằng chứng chuyên môn tin cậy chứng minh là bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự;

b. Hội đồng quản trị ra quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các trường hợp quy định tại Điểm b, d Khoản 1 Điều này;

c. Đại hội đồng cổ đông ra quyết định bãi nhiệm;

d. Cổ đông là pháp nhân có văn bản đề nghị rút quyền đại diện gửi đến HĐQT.

e. Cổ đông là pháp nhân mà thành viên đó đại diện bị tuyên bố mất tư cách pháp nhân.

24.3. Thành viên HĐQT bị miễn nhiệm phải được ĐHĐCĐ thông qua và quyết định tại cuộc họp ĐHĐCĐ gần nhất.

Điều 25: Công bố thông tin về thay đổi, bầu, bầu lại, miễn nhiệm thành viên HĐQT

Công Ty công bố thông tin trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi Công Ty thay đổi, bầu, bầu lại, miễn nhiệm thành viên

f. Legal shareholder loses legal status;

24.2. In cases where a member of the Board of Directors no longer has the membership of the Board of Directors as specified in Paragraph 1 of this Article, he / she must stop running the business from the time of:

a. They are declared by the court or have reliable professional evidences proving their loss or limitation of civil act capacity;

b. The Board of Director shall issue decisions on dismissal or removal from the cases prescribed at Points b and d, Clause 1 of this Article;

c. General Meeting of Shareholders issue dismissing decision;

d. A shareholder is a legal entity that has a written request to withdraw the right of representation to the Board of Directors.

e. Shareholder is a legal entity that represents members that are declared lost its legal status.

24.3. The resigned members must be approved by the General Meeting of Shareholders and decided at the nearest General Meeting of Shareholders.

***Article 25:** Announcement of changing information, election, re-election, dismissal of members of the Board of Directors*

The Company discloses information within twenty four (24) hours of the change, election, re-election, dismissal of the BOD member on

HĐQT trên trang thông tin điện tử của Công Ty. Trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày công bố thông tin trên, Công Ty phải gửi cho UBCKNN, Sở GDCK bản cung cấp thông tin của thành viên HĐQT mới. (nếu có)

the Company's website. Within three (3) working days from the date of disclosure of the above information, the Company must send to the SSC the information disclosure the new member of BOD. (if any)

Điều 26: Trách nhiệm và nghĩa vụ của HĐQT

26.1. HĐQT chịu trách nhiệm trước các cổ đông về hoạt động của Công Ty. Công Ty xây dựng cơ cấu quản trị Công Ty đảm bảo HĐQT có thể thực thi nhiệm vụ theo các quy định của pháp luật và Điều lệ

26.2. HĐQT chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động của Công Ty tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ, đối xử bình đẳng đối với tất cả các cổ đông và quan tâm tới lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công Ty.

26.3. HĐQT xây dựng các quy định về trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm các thành viên HĐQT và trình tự, thủ tục tổ chức họp HĐQT gồm các nội dung chủ yếu sau:

a. Trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT:

(i) Tiêu chuẩn thành viên HĐQT;

(ii) Cách thức đề cử và ứng cử người vào vị trí thành viên HĐQT của các nhóm cổ đông có đủ tiêu chuẩn đề cử theo quy định của pháp luật và Điều lệ;

(iii) Cách thức bầu thành viên HĐQT;

***Article 26**: Responsibilities and obligations of the Board of Directors*

26.1. The Board of Directors is responsible to shareholders for the operation of the Company. The Company establishes a corporate governance structure that ensures the BOD can perform its duties in accordance with the laws and regulations.

26.2. The BOD is responsible for ensuring the Company's operations comply with the laws and regulations, treat all shareholders equally and are concerned about the interests of the Company's stakeholders.

26.3. The Board of Directors shall establish regulations on the order and procedures for nomination, candidacy, election, removal and removal of members of the Board of Directors and the order and procedures for holding a meeting of the Board of Directors with the following main contents:

a. The ordering and procedures for nomination, candidacy, election, dismissal, dismissal of members of the Board of Directors

(i) Standards of member of BOD;

(ii) The method to recommend and nominate candidates for the position of BOD members of group of shareholders who are eligible for

(iv) Các trường hợp miễn nhiệm hay bãi nhiệm thành viên HĐQT; và

(v) Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

b. Trình tự, thủ tục tổ chức HĐQT:

(i) Thông báo họp HĐQT (gồm chương trình họp, thời gian, địa điểm, các tài liệu liên quan, và các phiếu bầu cho những thành viên HĐQT không thể dự họp)

(ii) Điều kiện hiệu lực của HĐQT;

(iii) Cách thức biểu quyết;

(iv) Cách thức thông qua quyết định của HĐQT;

(v) Ghi biên bản họp HĐQT;

(vi) Thông qua biên bản họp HĐQT; và

(vii) Thông báo quyết định HĐQT.

26.4. HĐQT xây dựng các quy định về trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Cán bộ quản lý cấp cao và quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa HĐQT – BKS – Tổng Giám đốc và người điều hành khác, gồm các nội dung chính sau đây:

a. Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Cán bộ quản lý cấp cao:

(i) Các tiêu chuẩn để lựa chọn Cán bộ quản lý cấp cao;

(ii) Việc bổ nhiệm Cán bộ quản lý cấp cao;

(iii) Ký hợp đồng lao động với Cán bộ quản lý cấp cao;

(iv) Các trường hợp miễn nhiệm Cán bộ quản lý cấp cao; và

nomination in accordance with the law and the Charter;

(iii) Method to elect members of the Board of Directors;

(iv) Cases of dismissal or removal of members of the Board of Directors; and

(v) Announcement on the election, dismissal or removal of members of the Board of Directors.

b. The ordering and procedures for organizing BOD:

(i) Notice of the meeting of the Board of Directors (including meeting agenda, time, venue, relevant documents, and ballot papers for those unable to attend the meeting)

(ii) Conditions of validation of the BOD;

(iii) Method of voting

(iv) Method to approve the decision of the BOD

(v) Record the meeting minutes of the Board of Directors;

(vi) Approval of the meeting minutes of the Board of Directors; and

(vii) Notification of BOD decision.

26.4. The Board of Directors shall formulate the regulations on the order and procedures for selection, appointment and dismissal of senior managers and the procedures and coordination procedures between the Board of Directors - the Board of Control- General Director and other executives, It includes the following main contents:

a. Order and procedures for selection, appointment and dismissal of senior managers:

(v) Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Cán bộ quản lý cấp cao.

b. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS

(i) Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, BKS;

(ii) Thông báo quyết định của HĐQT cho BKS;

(iii) Các trường hợp Tổng Giám đốc và đa số thành viên BKS đề nghị triệu tập họp HĐQT và những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT;

(iv) Báo cáo của Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác đối với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao;

(v) Kiểm điểm việc thực hiện quyết định và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Tổng giám đốc và người điều hành khác;

(vi) Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thực thông báo cho HĐQT, BKS; và

(vii) Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT; các thành viên BKS, Tổng Giám đốc và người điều hành khác theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nói trên.

26.5. HĐQT có trách nhiệm xây dựng cơ chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên HĐQT, thành

(i) Criteria for selection of senior managers;

(ii) The appointment of Senior Managers;

(iii) Signed labor contract with senior managers;

(iv) Cases of dismissal senior managers; and

(v) Notification of Appointment, dismissal of Senior Managers.

b. Process, coordination procedures between BOD, Board of Control

(i) Procedures, order of convening, meeting invitation, minutes, announcement of meeting results between the Board of Directors and the Board of Control;

(ii) Annoucement of the BOD and Board of Control decision;

(iii) Cases of the General Director and the majority member of the Boar of Control propose to convene the Board of Directors and issues to be consulted by the Board of Directors;

(iv) Reports of the General Director and other executives of the BOD on the assigned performance duties and powers;

(v) Review the implementation of the BOD's decision and other authorizing issues with the General Director and other executives;

(vi) The issues that The General Director shall report, provide information, instruction and notify to the Board of Directors and the Board of Control; and

(vii) Coordinate the control, management and monitoring activities among the members of the Board of Directors; members of Board of Control, General Director and other

viên BKS, Tổng Giám đốc và người điều hành khác.

26.6. HĐQT có trách nhiệm lập và báo cáo tại ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 12 Quy chế này.

Điều 27: Họp HĐQT

27.1. Việc tổ chức họp HĐQT, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên HĐQT theo đúng thời hạn quy định của pháp luật và Điều lệ.

27.2. Biên bản họp HĐQT phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các thành viên HĐQT tham gia vào phiên họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Biên bản họp HĐQT phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

Điều 28: Thư ký Công Ty

28.1. Để hỗ trợ cho hoạt động quản trị Công Ty được tiến hành một cách có hiệu quả, HĐQT phải chỉ định ít nhất một người làm Thư ký Công Ty. Thư ký Công Ty phải là người có hiểu biết về pháp luật. Thư ký Công Ty không được đồng thời

executives according to the specific duties of the above members.

26.5. The Board of Directors is responsible for setting up a mechanism for performance evaluation, commendation and discipline for members of the Board of Directors, Board of Control members, General Directors and other executives.

26.6. The Board of Directors is responsible for making and reporting at the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 12 of this Regulation.

***Article 27**: BOM meeting*

27.1. The meeting of the Board of Directors, meeting agenda and related documents are notified to the BOD's members in advance within the time limit prescribed by law and the Charter.

27.2. Meeting minutes must be detailed and clear. The secretary and members of the BOD who attend the meeting must sign the minutes of the meeting. Minutes of Board meetings must be kept in accordance with the law and the Charter.

***Article 28:** Company Secretary*

28.1. In support of effective corporate governance, the Board of Directors must appoint at least one person to act as the Company Secretary. Company secretary must have knowledge of law. Company Secretary may not concurrently work for the auditing company currently auditing for the Company.

làm việc cho công ty kiểm toán hiện đang kiểm toán Công Ty.

28.2. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công Ty bao gồm:

(i) Tổ chức các cuộc họp HĐQT, BKS và ĐHĐCĐ theo lệnh của Chủ tịch HĐQT hoặc BKS;

(ii) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

(iii) Làm biên bản các cuộc họp;

(iv) Đảm bảo các quyết định của HĐQT phù hợp với luật pháp;

(v) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên của HĐQT và BKS.

28.3. Thư ký Công Ty có trách nhiệm bảo mật toàn bộ thông tin.

28.2. The roles and responsibilities of the Company Secretary include:

(i) Organizing meetings of the BOD, Board of Control and the General Meeting of Shareholders on the order of the Chairman or Board of Control;

(ii) Advice on the procedures of the meetings;

(iii) Taking the minus of meetings;

(iv) Ensure BOD decisions in accordance with the law;

(v) Provision of financial information, copies of minutes of meetings of the Board of Directors and other information for members of the Board of Directors and Board of Control.

28.3. Company Secretary is responsible for confidentiality of all information.

Điều 29: Thù lao của HĐQT

29.1. Thù lao của HĐQT được ĐHĐCĐ thông qua hàng năm và công bố rõ ràng cho cổ đông.

29.2. Thù lao của HĐQT được liệt kê đầy đủ trong thuyết minh bao cáo tài chính được kiểm toán hàng năm.

Thù lao, các khoản lợi ích khác cũng như chi phí mà Công Ty đã thanh toán cho các thành viên HĐQT được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công Ty.

***Article 29:** Remuneration of the Board of Directors*

29.1. Remuneration of the Board of Directors approved by the Annual General Meeting of Shareholders and announced clearly to shareholders.

29.2. The remuneration of the Board of Directors is fully disclosed in the audited financial statements that audited annually.

29.3. Remuneration, other benefits as well as expenses paid by the Company to the BOD's members are disclosed in details in the Company's Annual Report.

CHƯƠNG IV

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN KIỂM SOÁT

Điều 30: Tư cách thành viên BKS

30.1. Thành viên BKS không phải là những người mà pháp luật và Điều lệ cấm làm thành viên BKS. Thành viên BKS phải là người có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm. Thanh viên BKS có thể không phải là cổ đông của Công Ty.

30.2. Trưởng BKS là người có chuyên môn về kế toán, không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán tài chính và không phải là Giám đốc tài chính của Công Ty.

30.3. Kiểm soát viên phải tuyên bố công khai các lợi ích, kê khai trung thực các mối quan hệ kinh doanh của bản thân,

Điều 31: Thành phần BKS

31.1. Số lượng thành viên BKS ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là năm (05) người.

31.2. Trong BKS phải có ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Công Ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công Ty.

CHAPTER IV

MEMBER OF BOARD OF CONTROL AND BOARD OF CONTROL

***Article 30:** Memebership of Board of Control*

30.1. Members of Board of Control are not persons whose laws and Charter prohibit the Board of members. Board of Control members must have professional qualifications and experience. Board of Control members may not be shareholders of the Company.

30.2. Head of the Board of Control is a person with accounting expertise who is not a person working in the financial accounting department and not a financial director of the Company.

30.3. The controller must publicly disclose the benefits, honestly declare his / her business relationships,

***Article 31:** Composition of Board of Control*

31.1. The number of Board of Control members is at minimum three (03) and at maximum five (05).

31.2. The Board of Control must have at least one member who is an accountant or auditor. This member is not an employee of the Company's accounting and finance department and is neither a member nor an employee of an independent auditor performing an audit of the Company's financial statements.

Điều 32: Ứng cử, đề cử kiểm soát viên

32.1. Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử ứng viên BKS theo Khoản 2 Điều này. Việc đề cử ứng viên BKS mà các cổ đông sau khi gộp số quyền biểu quyết có quyền đề cử phải tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Công Ty.

32.2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được quyền đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

32.3. Thông tin liên quan đến các ứng viên Ban kiểm soát (trong trường hợp đã xác định được trước ứng viên) được công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ.

Article 32: *Nomination and nomination of controllers*

32.1. Shareholders holding shares with voting rights for at least six (06) consecutive months prior to the closing date of the list of shareholders attending the meeting have the right to add their voting rights to each other to nominate member of the Board of Control under Item 2 of this Article. The nomination of candidates for the Board of Control that after the shareholders have the right to nominate candidates must comply with the provisions of law and the Charter of the Company.

32.2. A shareholder or a group of shareholders holding from 10% to less than 30% of the total number of voting shares shall be entitled to nominate up to one (01) candidate; Between 30% and under 40% shall be entitled to nominate up to two (02) candidates; From 40% to less than 50%, shall be nominated up to three (03) candidates; Between 50% and under 60% shall be entitled to nominate up to four (04) candidates; Between 60% and less than 70% are allowed to nominate up to five (05) candidates.

32.3. Information relating to the candidates of the Board of Control (in case they have been identified before the candidates) shall be announced at least ten (10) days before the opening of the General Meeting of Shareholders.

Điều 33: Cách thức bầu Kiểm soát viên

Việc biểu quyết bầu Kiểm soát viên được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

Điều 34: Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

Kiểm soát viên không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:

a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm Kiểm soát viên;
b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo gửi đến trụ sở chính của Công Ty;
c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của BKS có bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không đủ năng lực hành vi dân sự;
d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của BKS liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không được sự chấp thuận của BKS và BKS quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống.
e. Thành viên đó bị cách chức Kiểm soát viên theo quyết định của ĐHĐCĐ;
f. Cổ đông pháp nhân mất tư cách pháp nhân;

Điều 35: Công bố thông tin về việc thay đổi, bầu, bầu lại, miễn nhiệm kiểm soát viên

Article 33: *Method of electing Controler*

Voting for the election of controler shall be made by the method of cumulative voting provided for in Paragraph 3 Article 144 of the Law on Enterprises.

Article 34: *Cases of dismissal and removal of Controler*

Controlers are no longer membership in the following cases:

a. That member is prohibited from acting as controler
b. The member resigns by sending a written notice to the Company's head office;
c. The member with mental disorder and other members of the Board of Control has professional evidence that he or she has no capacity for civil action;
d. The member who has been absent from the Board of Control meetings for six (06) months without the approval of the Board of Control and the Board of Control determines that the person's position is vacated.
e. That member is removed from the position of Controler under the decision of the General Meeting of Shareholders
f. Legal shareholder loses legal status;

Article 35: *Publication of changing information, election, re-election and dismissal of controllers*

Công Ty công bố thông tin trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi Công Ty thay đổi, bầu, bầu lại, miễn nhiệm thành viên BKS trên trang thông tin điện tử của Công Ty. Trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày công bố thông tin trên, Công Ty phải gửi cho UBCKNN, Sở GDCK bản cung cấp thông tin của thành viên BKS mới. (nếu có)

Điều 36: Quyền tiếp cận thông tin và tính độc lập của thành viên BKS

36.1. Thành viên BKS có quyền tiếp cận với tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công Ty. Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý phải cung cấp thông tin theo yêu cầu của các thành viên BKS.

36.2. Công Ty xây dựng cơ chế đảm bảo thành viên BKS có tính độc lập trong hoạt động và thực thi nhiệm vụ theo các quy định của pháp luật và Điều lệ.

Điều 37: Trách nhiệm và nghĩa vụ của BKS

37.1. BKS chịu trách nhiệm trước cổ đông của Công Ty về các hoạt động giám sát của mình. BKS có trách nhiệm giám sát tình hình tài chính Công Ty, tính hợp pháp trong các hành động của thành viên HĐQT, hoạt động của cán bộ quản lý, sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, cán bộ quản lý và cổ đông và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ nhằm

The Company discloses information within twenty four (24) hours from the date the Company changes, elects, reappears, and dismisses the Board of Control's member on the Company's website. Within three (3) working days from the date of disclosure of the above information, the Company shall send to the SSC the information of new member of Board of Control (if any).

***Article 36:** Right to access information and independence of Board of Control's members*

36.1. Board of Control members have the right to access all information and documents related to the Company's operation. Members of the Board of Directors, General Director and management staff must provide information requested by Board of Control's members.

36.2. The Company establishes a mechanism to ensure that its members are independent in their activities and fulfill their duties in accordance with the law and the Charter.

***Article 37:** Responsibilities and obligations of the Board of Control*

37.1. The Board of Control is responsible to the Company's shareholders for their control activities. The BOC is responsible for monitoring the Company's financial status, the legitimacy of the BOD's actions, the performance of its management staff, the coordination of activities between the Board of Control and the Board of Directors, managers and shareholders and other duties in accordance with the law and the Charter to

bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Công Ty và cổ đông.

37.2. BKS họp ít nhất hai lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba số thành viên BKS. Biên bản họp BKS được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các thành viên BKS tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của BKS phải được lưu giữ như những tài liệu quan trọng của Công Ty nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên BKS đối với các quyết định của BKS.

37.3. Trong các cuộc họp của BKS, BKS có quyền yêu cầu thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý, thành viên kiểm toán nội bộ và thành viên kiểm toán độc lập tham gia và trả lời các vấn đề mà BKS quan tâm.

37.4. BKS có thể báo cáo trực tiếp với UBCK nhà nước hoặc các cơ quan quản lý Nhà nước khác trong trường hợp phát hiện những hành vi mà họ cho là vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ của các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý.

37.5. BKS có quyền lựa chọn và đề nghị ĐHĐCĐ phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công Ty.

37.6. BKS chịu trách nhiệm báo cáo tại ĐHĐCĐ theo quy định tại Quy chế này.

protect the legitimate interests of the Company and its shareholders.

37.2. The BOC shall meet at least twice a year and the number of members attending the meeting shall be at least two thirds of the members of the Board of Control. The minutes of the meeting are detailed and clear. The secretary and members of the Board of Control attending the meeting must sign the minutes of the meeting. Board minutes should be kept as important documents by the Company in order to determine the responsibilities of each Board of Control member for BOC's decisions.

37.3. At the meetings of the BOC, the BOC has the right to request members of the BOD, General Directors, managers, internal auditer members and independent auditor members to participate in and respond to issues that the Board of Control interested.

37.4. The BOC can report directly to the Securities Commission State or other authorities State in the event of detection of acts that they are violating the law or violating the Charter of the members of the Board of Directors or the General Director and management Officer.

37.5. The BOC has the right to select and propose the General Meeting of Shareholders to approve the independent auditing organization to audit the financial statements of the Company.

37.6. The Board of Control is responsible for reporting to the General Meeting of

Shareholders in accordance with this Regulation.

Điều 38: Thù lao của BKS

Hằng năm các thành viên BKS được hưởng thù lao cho việc thực hiện nghĩa vụ của BKS. Việc tính số thù lao mà các thành viên BKS được hưởng phải rõ ràng, minh bạch và được ĐHĐCĐ thông qua. Tổng số thù lao thanh toán cho BKS được công bố trong báo cáo thường niên của Công Ty và cho cổ đông.

Article 38: *Remuneration of Board of Control*

Each year the members of the Board of Control are entitled to remuneration for the performance of their duties. The calculation of the remuneration of the members of the Board of Control must be clear, transparent and approved by the General Meeting of Shareholders. The total remuneration paid to BOC is disclosed in the Company's annual report and to shareholders.

CHƯƠNG V

NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY

Điều 39: Trung thực và tránh xung đột về quyền lợi của thành viên HĐQT, TGĐ

39.1. Thành viên HĐQT, TGĐ, cán bộ quản lý và những Người liên quan không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công Ty vì mục đích cá nhân; không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

39.2. Thành viên HĐQT, TGĐ và Cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT những hợp đồng giữa Công Ty với chính thành viên HĐQT đó hoặc với những Người có liên quan tới thành viên đó. Những đối tượng này được tiếp tục thực hiện hợp đồng khi các thành viên HĐQT không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.

39.3. Công Ty không được phép cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGĐ, Cán bộ quản lý và những Người có liên quan hoặc bất kỳ pháp nhân nào mà các đối tượng trên có lợi ích tài chính, trừ khi ĐHĐCĐ có quyết định khác.

CHAPTER V

PREVENTING BENEFITS AND TRANSACTIONS CONFLICTS WITH RELATED PARTIES TO THE COMPANY

***Article 39:** Honesty and avoid conflicts of interests of members of the Board of Directors, General Director*

39.1. Members of the Board of Directors, General Directors, Managers and Related Persons are not permitted to use business opportunities that may benefit the Company for personal purposes; not use the information obtained by virtue of their position for personal gain or for the benefit of other organizations or individuals.

39.2. Members of the Board of Directors, General Directors and Managers are obliged to notify the Board of Directors of any contracts between the Company with the Board of Director's member or those related to such member. They may continue the contract when the members of the Board who had no relevant interests decided not to investigate the issue.

39.3. The Company is not permitted to provide loans or guarantees to any member of the Board of Directors, members of the Board of Control, General Manager, Managers and Related Persons or any of the entities having financial interests, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders.

39.4. A member of the Board of Directors is not entitled to vote on any transactions that such member or his / her related person is involved in, even if the interests of the BOD's members

39.4. Thành viên HĐQT không được biểu quyết đối với các giao dịch mà thành viên đó hoặc Người có liên quan đến thành viên đó tham gia, kể cả trong trường hợp lợi ích của thành viên HĐQT trong giao dịch này chưa được xác định và cho dù đó là lợi tích vật chất hay phi vật chất. Các giao dịch nêu trên phải được trình bày trong Thuyết minh báo cáo tài chính cùng kỳ và công bố trong Báo cáo thường niên.

39.5. Các thành viên HĐQT, TGĐ, Cán bộ quản lý hay Người có liên quan với các đối tượng trên không được sử dụng các thông tin chưa được cấp phép công bố của Công Ty để tiết lộ cho người khác hay để tự mình tiến hành các giao dịch có liên quan.

39.6. Công Ty quy định về đánh giá hoạt động khên tượng và kỷ luật đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGĐ và các Cán bộ quản lý bao gồm các nội dung chính sau đây:

(i) Xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá;

(ii) Xây dựng hệ thống khen thưởng và kỷ luật;

(iii) Tổ chức bộ máy đánh giá, khen thưởng và kỷ luật; và

(iv) Tổ chức thực hiện.

in this transaction have not been determined and whether it is material or non material. The above transactions must be disclosed in the notes to the financial statements of the same period and disclosed in the annual report.

39.5. Members of the Board of Directors, General Directors, Managers or Related Persons above may not use the Company's unlicensed information to disclose to others or to conduct themselves related transactions.

39.6. The Company regulates the reward and discipline of members of the Board of Directors, members of Board of Control, General Director and Managers include the following main contents:

(i) Develop a evaluation criteria;

(ii) Develop a reward and discipline system;

(iii) Organizing evaluation, reward and discipline principles; and

(iv) Organizing the implementation.

Điều 40: Giao dịch với Người có liên quan

40.1. Khi tiến hành giao dịch với những Người có liên quan, Công Ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Nội dung hợp đồng phải rõ ràng, cụ thể. Các điều khoản ký kết, bổ sung sửa đổi, thời hạn hiệu lực, giá cả cũng như căn cứ xác định giá cả của hợp đồng phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật.

40.2. Công Ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những Người có liên quan can thiệp vào hoạt động của Công Ty và gây tổn hại cho lợi ích của Công Ty thông qua việc độc quyền các kênh mua và bán, lũng đoạn giá cả.

40.3. Công Ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những Người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của Công Ty. Công Ty không được cung cấp những bảo đảm về tài chính cho các cổ đông và những Người có liên quan.

Article 40: *Transactions with Related Persons*

40.1. When conducting transactions with related persons, the Company must sign a written contract on the principle of equality and voluntary. The contents of the contract must be clear and specific. The terms of signing, amendment, validity, prices as well as the basis for determination of prices of contracts must be disclosed according to the provisions of law.

40.2. The Company shall take all necessary measures to prevent the Related Persons from interfering in the Company's activities and harming the Company's interests through exclusive channels of purchasing and selling, rigging prices.

40.3. The Company applies the necessary measures to prevent shareholders and related Persons from conducting transactions that cause for Company's loss of capital, assets or other resources. The Company does not provide financial guarantees to its shareholders and related persons.

Điều 41: Đảm bảo quyền lợi của những người có quyền lợi liên quan đến Công Ty

41.1. Công Ty phải tôn trọng quyền lợi hợp pháp của những người có quyền lợi liên quan đến Công Ty bao gồm ngân hàng, chủ nợ, người lao động, người tiêu dùng, nhà cung cấp, cộng đồng và

Article 41: *Assurance the benefits of persons that interests related to the Company.*

41.1. The Company must respect the legitimate interests of the Company's stakeholders, including banks, creditors, employees, consumers, suppliers, the community and

những người khác có quyền lợi liên quan đến Công Ty.

41.2. Công Ty cần hợp tác tích cực với những người có quyền lợi liên quan đến Công Ty thông qua việc:

a. Cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết cho ngân hàng và chủ nợ để giúp họ đánh giá về tình hình hoạt động và tài chính của Công Ty và đưa ra quyết định;

b. Khuyến khích họ đưa ra ý kiến về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và các quyết định quan trọng liên quan tới lợi tích của họ thông qua liên hệ trực tiếp với HĐQT, BKS và TGĐ.

c. Công Ty phải quan tâm tới các vấn đề về phúc lợi, bảo vệ môi trường, lợi ích chung của cộng đồng và trách nhiệm xã hội của Công Ty.

other stakeholders and other persons that interests related to the Company.

41.2. The Company needs to actively cooperate with stakeholders with respect to the Company through:

a. Provide sufficient information to banks and creditors to help them evaluate the Company's financial and operating performance and make decisions;

b. Encourage them to express their opinions on business performance, financial position, and important decisions related to their benefits through direct contact with the BOD, the BOC and the General Director.

41.3. The Company must concerned about welfare, environmental protection, community interests and corporate social responsibility.

CHƯƠNG VI

PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 42: Việc mời tham dự phiên họp của HĐQT, BKS, TGĐ

42.1. HĐQT mời Trưởng BKS tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT và có thể mời thêm một số Cán bộ quản lý, Kiểm soát viên tham dự

42.2. Tại các cuộc họp quan trọng, Trưởng BKS có thể mời một số thành viên HĐQT và Cán bộ quản lý tham dự.

d. Tại các cuộc họp quan trọng, TGĐ có thể mời một số thành viên của HĐQT, BKS và Cán bộ quản lý tham dự

e. Thư mời họp phải có đầy đủ nội dung chương trình kèm tài liệu họp (nếu có) và phải được chuyển đến người được mời ít nhất ba (03) ngày trước khi cuộc họp diễn ra. Thành viên được mời họp dự thính có thể tham gia thảo luận, ý kiến khi được Chủ tọa cho phép, nhưng không được quyền biểu quyết trong cuộc họp. Biên bản, quyết định, nghị quyết cuộc họp được gửi cho các thành viên tham dự phiên họp (bao gồm cả thành viên họp dự thính) trong thời gian năm (05) ngày làm việc sau khi cuộc họp kết thúc.

CHAPTER VI

COORDINATION BETWEEN BOARD OF DIRECTOR, BOARD OF CONTROL AND GENERAL DIRECTOR

***Article 42**: Invitation to attend the meeting of the Board of Directors, the Board of Control and the General Director*

42.1. The Board of Directors invites the Head of BOC to attend all meetings of the BOD and may invite a number of Management Officers and Controler to attend.

42.2. At the important meetings, the Head of BOC may invite some members of the BOD and the Management Officers to attend.

42.3. At important meetings, the General Director may invite a number of members of the BOD, BOC and Management Officers to attend.

42.4. The meeting invitation must contain the full contents of the agenda and the meeting documents (if any) and must be delivered to the invited person at least three (3) days before the meeting. Members invited to attend the meeting may participate in discussions and opinions when permitted by the Chairperson, but shall not be entitled to vote in the meeting. Minutes, decisions and resolutions of the meeting shall be sent to the members attending the meeting (including the members of the meeting) within five (05) working days after the meeting ended.

Điều 43: Thông báo văn bản của HĐQT cho BKS và TGĐ

Bản sao các nghị quyết, quyết định và các văn bản khác của HĐQT sẽ được chuyển đến cho BKS và TGĐ trong thời hạn năm (05) ngày làm việc sau khi cuộc họp của HĐQT kết thúc và cùng thời điểm được cung cấp cho HĐQT.

Điều 44: Vấn đề báo cáo và cung cấp thông tin

44.1. Thành viên HĐQT, TGĐ và Cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công Ty theo yêu cầu của BKS. Yêu cầu phải được lập thành văn bản có chữ ký của Trưởng BKS.

44.2. Khi cần thiết, HĐQT có quyền yêu cầu TGĐ cũng như Cán bộ quản lý báo cáo về việc thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

a. Tổng Giám đốc phải cung cấp bằng văn bản các báo cáo, thông tin sau cho HĐQT và BKS:

b. Kết quả thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh, đầu tư và các chỉ tiêu tài chính, so sánh với kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công Ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua (theo định kỳ hàng tháng, hàng quý, 06 tháng và hàng năm)

***Article 43**: Announcement of the Board of Directors to BOC and General Director*

Copies of resolutions, decisions and other documents of the Board of Directors will be sent to the BOC and General Director within five (05) working days after the meeting of the Board of Directors ends and the same time shall be provided to the Board of Directors.

***Article 44:** Reporting and information provision*

44.1. Members of the Board of Directors, General Director and Management Officer must provide all information and documents related to the Company's activities as required by the BOC. The request must be made in writing signed by the Head of the BOC.

When necessary, the Board of Directors has the right to request the General Director as well as the Management Officer to report on the performance of assigned duties and powers.

44.2. The General Director must provide in writing the following reports and information to the Board of Directors and the BOC:

a. The results of implementing the resolutions of the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders, the performance of production and business, investment and financial indicators, compared with the business plan and investment plan of the Company were approved by the Board of Directors and the General Meeting of

c. Báo cáo tình hình tổ chức và hoạt động của Công Ty theo định kỳ (hàng quý, 06 tháng, hàng năm)

d. Trước ngày 31/3 hàng năm, TGĐ phải trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch sản xuất, kinh doanh chi tiết cho năm tài chính đó trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm.

e. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để HĐQT thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định quy tại các quy chế của Công Ty.

f. Mọi quyết định và các văn bản chỉ đạo, điều hành của TGĐ hoặc người được ủy quyền, Kế toán trưởng có liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công Ty đều phải được gửi đến HĐQT, BKS để báo cáo.

Điều 45: Phối hợp hoạt động kiểm soát điều hành

45/1/2018, Các thành viên HĐQT, BKS và TGĐ thường xuyên trao đổi trong công việc và cung cấp thông tin qua lại theo tinh thần hợp tác, hỗ trợ, tạo thuận lợi cho công việc chung.

45.2. Trường hợp cần thiết, các thành viên HĐQT, BKS và TGĐ có thể thông tin ngay (trực tiếp hoặc qua điện thoại,

Shareholders (monthly, quarterly, every 6 months and annually).

b. Report periodically the organization and operation of the Company (quarterly, every six months)

c. Before March 31st, General Director must submit the detailed production and business plan for the fiscal year to the Board of Directors on the basis of meeting the requirements of the appropriate budget as well as the annual financial plan (05) year.

d. The annual budget (including balance sheet, production and business statement and estimated cash flow statement) for each financial year must be submitted to the BOD for approval and must include the information specified in the regulations of the Company.

44.3. All decisions and documents guiding and executing of General Director or authorized person, chief accountant that related to production and business activities of the Company must be sent to the Board of Directors and Board of Control for reporting.

***Article 45**: Coordination of operation control activities*

45.1. The members of the Board of Directors, BOC and General Director regularly exchange work and provide information in the spirit of cooperation, support and facilitate the common work.

45.2. In case of necessity, the members of the Board of Directors, BOC and General Director can

email) cho nhau để đảm bảo giải quyết công việc hiệu quả, thuận lợi.

45.3. HĐQT tạo điều kiện cho các thành viên HĐQT, BKS, TGĐ và Cán bộ quản lý khác tham gia khóa đào tạo, hội nghị, hội thảo, khảo sát trong và ngoài nước nhằm trau dồi trình độ chuyên môn, nâng cao kiến thức quản trị, điều hành. Việc tham gia các khóa đào tạo, hội nghị, hội thảo, khảo sát nêu trên không được ảnh hưởng đến công việc chung của Công Ty.

immediately inform (directly or by telephone, email) each other to ensure effective handling, convinient.

45.3. The Board of Directors creates conditions for members of the Board of Directors, Board of Control, General Directors and other management officer to participate in training courses, conferences, seminars and surveys inside and outside the country to improve professional knowledge, improve knowledge of management, operation. The participation in the training courses, conferences, seminars and surveys mentioned above must not affect the Company's common work.

CHƯƠNG VII

CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH

Điều 46: Công bố thông tin thường xuyên

46.1. Công Ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị Công Ty cho cổ đông và công chúng. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy trình công bố thông tin nội bộ của Công Ty, quy định của pháp luật và Điều lệ. Ngoài ra, Công Ty phải công bố kịp thời và đầy đủ các thông tin khác nếu các thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư.

46.2. Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức nhằm bảo đảm cổ đông và công chúng đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng. Ngôn từ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu nhầm cho cổ đông và công chúng đầu tư.

Điều 47: Công bố thông tin về tình hình quản trị Công Ty.

47.1. Công Ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị Công Ty trong các kỳ ĐHCĐ hàng năm, trong báo cáo

CHAPTER VII

DISCLOSURE INFORMATION AND TRANSPARENCY

***Article 46:** Regular disclosure information*

46.1. The Company is obliged to disclose fully, accurately and promptly the periodic and abnormal information about its business operations, financial status and corporate governance to its shareholders and the public. Information and disclosure of information is done in accordance with the internal disclosure process of the Company, the law and the Charter. In addition, the Company must promptly and fully disclose other information if such information is likely affect to the price of securities and the decisions of shareholders and investors.

46.2. Disclosure is made in a manner that ensures fairness for shareholders and the public. Words in the disclosure should be clear and easy to understand and avoid misleading shareholders and the public.

***Article 47:** Disclosure the information on corporate governance.*

47.1. The Company must disclose corporate governance information in the annual

thường niên của Công Ty theo quy định của pháp luật.

47.2. Công Ty có nghĩa vụ báo cáo định kỳ quý và công bố thông tin về tình hình quản trị Công Ty theo quy định của UBCK Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 48: Công bố thông tin về các cổ đông lớn

48.1. Công Ty phải tổ chức công bố thông tin định kỳ về từng Cổ đông lớn gồm các nội dung chủ yếu sau:

a. Tên, năm sinh (cổ đông cá nhân)

b. Địa chỉ liên lạc;

c. Nghề nghiệp (cổ đông cá nhân), ngành nghề hoạt động (cổ đông là tổ chức);

d. Số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu trong Công Ty;

e. Tình hình biến động về sở hữu của các Cổ đông lớn;

f. Những thông tin có thể dẫn tới sự thay đổi lớn về cổ đông của Công Ty; và

g. Tình hình tang, giảm cổ phiếu, và cầm cố, thế chấp cổ phiếu Công Ty của các Cổ đông lớn.

48.2. Công Ty có nghĩa vụ báo cáo định kỳ quý, năm và công bố thông tin về tình hình biến động cổ đông theo quy định của UBCK Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán Tp. HCM.

Điều 49: Tổ chức công bố thông tin

shareholder meetings, in its annual report in accordance with the law.

47.2. The Company is obliged to report quarterly and disclose information on the Company's governance in accordance with the regulations of the State Securities Commission and the Ho Chi Minh City Stock Exchange.

***Article 48:** Disclosure of information on major shareholders*

45.2. The Company must regularly disclose information about each Major Shareholder with the following main contents:

a. Name, year of birth (individual shareholder)

b. Contact Address;

c. Occupation (individual shareholders), business lines (shareholders are organizations);

d. Number and percentage of shares owned by the Company;

e. Volatility of ownership of major shareholders;

f. Information that could lead to a major change in the Company's shareholders; and

g. Situation of increase, decrease of stock, and pledge, mortgage of Company's shares of major shareholders.

45.3. The Company is obliged to report quarterly and yearly and to disclose information on shareholder changes in accordance with regulations of the State Securities Commission and the Stock Exchange of Ho Chi Minh City.

***Article 49:** Organization for information disclosure*

49.1. Việc công bố thông tin của Công Ty được thực hiện theo quy trình về công bố thông tin nội bộ của Công Ty.

49.2. Cán bộ công bố thông tin thực hiện đúng quyền và nhiệm vụ được giao.

49.1. The disclosure of information of the Company is carried out in accordance with the process of internal disclosure of the Company.

49.2. Information disclosure officers follow the rights and duties assigned.

CHƯƠNG VIII

THỰC HIỆN QUY CHẾ

Điều 50: Điều khoản thi hành

50.1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

50.2. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có những quy định của Điều lệ, pháp luật có liên quan đến hoạt động quản trị nội bộ của Công Ty quy định khác hoặc chưa đề cập trong Quy chế này thì những quy định của Điều lệ, pháp luật có liên quan đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động quản trị nội bộ của Công Ty./.

CHAPTER VIII

IMPLEMENTING REGULATIONS

Article 50: *Implementing Provisions*

50.1. This Regulation takes effect from the date of signing.

50.2. During of implementation of this Regulation, if there are provisions of the Charter or laws that relating to company internal management, other regulations or not mentioned in this Regulation, the provisions of Article, the relevant laws automatically apply and adjust the Company Internal Management.

CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC KINH TẾ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU SAVIMEX

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC

LIM HONG JIN